

# TÁC ĐỘNG CỦA KẾ TOÁN XANH ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐẾN CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

● NGUYỄN BÍCH HƯƠNG THẢO<sup>1</sup> - NGUYỄN THỊ KIM ANH<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Nha Trang

## TÓM TẮT:

Hiện nay xu hướng tích hợp các yếu tố môi trường vào hoạt động kế toán quản trị và doanh nghiệp ngày càng được các doanh nghiệp trên toàn cầu quan tâm, trong đó kế toán xanh được xem là một công cụ quan trọng nhằm đo lường, ghi nhận và cung cấp thông tin về các chi phí, lợi ích liên quan đến môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Tỉnh Khánh Hòa là địa phương có nhiều doanh nghiệp chế biến thủy sản phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Để đáp ứng được điều đó yêu cầu các doanh nghiệp cần có kiến thức về kế toán xanh, kế toán quản trị môi trường. Trong bài viết này, trên cơ sở nghiên cứu về tổng quan về kế toán xanh, tác động của kế toán xanh đến hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Nhóm tác giả đã đưa ra các khuyến nghị nhằm đẩy mạnh vận dụng kế toán xanh cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản.

**Từ khóa:** kế toán xanh, trách nhiệm xã hội (CRS), báo cáo bền vững, doanh nghiệp chế biến thủy sản.

## 1. Đặt vấn đề

Trước áp lực ngày càng gia tăng từ các quy định về môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc tế và yêu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm thân thiện môi trường, các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cần có những thay đổi phù hợp trong công tác quản trị, trong đó việc áp dụng kế toán xanh được xem là một hướng tiếp cận tiềm năng. Việc triển khai kế toán xanh tại các doanh nghiệp sẽ có tác động đến hiệu quả kinh

doanh và thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Trong bài viết này, nhóm tác giả muốn đề cập đến tác động của kế toán xanh đến hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp chế biến Thủy sản trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Qua đó, giúp cho nhà quản trị, những người đang làm nghề kế toán cập nhật để có những giải pháp vừa nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa nâng cao trách nhiệm với môi trường và xã hội.

## **2. Thực trạng ngành Chế biến thủy sản tác động đến môi trường**

Ngành chế biến thủy sản là một trong những ngành kinh tế đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu và tạo việc làm cho người lao động tại địa bàn Tỉnh Khánh Hòa hiện nay. Tuy nhiên, đây cũng là ngành có mức độ tác động cao đến môi trường thông qua việc sử dụng nhiều tài nguyên nước, năng lượng và phát sinh lượng lớn chất thải rắn, khí thải trong quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm thủy sản.

Các thành phần chính gây ô nhiễm môi trường từ chế biến thủy sản gồm phế liệu và chất thải rắn; chất thải lỏng; khí thải và mùi trong chế biến; môi chất lạnh và nhiều chất thải nguy hại khác. Đáng kể nhất là phế liệu và chất thải rắn, chất thải lỏng như dầu, xương, da, vây, vẩy, vỏ tôm... những phế liệu dễ lên men thối rữa và phân hủy. Các chất thải này nếu không xử lý sẽ phân hủy yếm khí, tạo H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub> độc hại xung quanh, có khả năng làm xuống cấp nghiêm trọng chất lượng, nguồn nước, nguồn đất và môi trường sống. Chất thải rắn như phụ phẩm đầu, xương, nội tạng cá tôm mực, đầu vỏ tôm, vỏ ốc... thải ra trong quá trình chế biến. Các loại giấy vụn, bao bì cát tông, gỗ vụn, sắt vụn, bao ni lông và các loại ủng cao su, bao tay bảo hộ lao động, rổ rá nhựa, chất tẩy rửa, khí thải do chạy máy móc, kho lạnh thải ra môi trường. Bên cạnh đó, còn có một lượng lớn nước thải là các chất tẩy rửa và khử trùng trong vệ sinh nhà xưởng và thiết bị chế biến gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, nguồn đất, ảnh hưởng sức khỏe con người.

### **3. Cơ sở lý thuyết**

#### **3.1. Tổng quan về kế toán xanh**

Kế toán xanh (green accounting) có nguồn gốc từ Mỹ vào năm 1972, ngay sau Hội nghị Thượng đỉnh về Môi trường Liên hợp quốc tại Stockholm (Thụy Điển), đánh dấu sự quan tâm về chi phí môi trường trong kế toán và xu hướng đưa chi phí môi trường vào hệ thống kế toán doanh nghiệp của các quốc gia. Từ năm 1990, nhiều nước EU, Ấn Độ, Nhật Bản... bắt đầu xây dựng hệ thống kế toán môi trường và chuẩn mực báo cáo môi trường, các quốc gia này, xem kế toán xanh là công cụ để thực hiện chính sách

môi trường và phát triển bền vững. Kế toán xanh là một bộ phận mở rộng của hệ thống kế toán truyền thống, nhằm nhận diện, đo lường, ghi nhận và cung cấp thông tin về các chi phí, lợi ích và tác động môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Kế toán xanh quan tâm việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội vào công tác kế toán và quản trị doanh nghiệp. Theo quan điểm kế toán xanh, việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cần dựa trên cả lợi nhuận kinh tế và mức độ sử dụng tài nguyên hiệu quả, khả năng kiểm soát ô nhiễm và trách nhiệm bảo vệ môi trường cũng như cộng đồng. Quan điểm này sẽ hỗ trợ doanh nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Kế toán xanh hỗ trợ đo lường, kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ pháp luật, đồng thời tạo cơ hội tiết kiệm chi phí nhờ nâng cao hiệu quả năng lượng, giảm chất thải và thúc đẩy tái chế.

#### **3.2. Nội dung cơ bản của kế toán xanh**

Kế toán tài chính môi trường có nhiệm vụ ghi nhận, phân loại và trình bày các khoản chi phí liên quan đến bảo vệ môi trường, như chi phí xử lý chất thải hoặc nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, cùng với các tài sản và nợ phải trả phát sinh từ hoạt động môi trường trên báo cáo tài chính. Việc hạch toán các chi phí này phải tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể, chi phí mang tính chất tài sản cố định, như đầu tư thiết bị xử lý môi trường, được ghi nhận vào tài khoản tài sản cố định hữu hình, với chi phí khấu hao phân bổ dần vào chi phí sản xuất chung hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp tùy theo mục đích sử dụng. Các khoản chi phí môi trường phát sinh định kỳ như chi phí thuê dịch vụ xử lý nước thải hoặc thuế phí môi trường được ghi nhận trực tiếp vào chi phí sản xuất chung hoặc chi phí bán hàng phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh. Tất cả chi phí môi trường cần được ghi nhận đúng kỳ kế toán, kèm theo chứng từ và hóa đơn hợp lệ để đảm bảo tính minh bạch trong quyết toán thuế và báo cáo tài chính. Việc tuân thủ chuẩn mực kế toán không chỉ giúp sổ sách kế toán rõ ràng, phản ánh trung thực

tình hình tài chính của doanh nghiệp, mà còn nâng cao độ tin cậy khi trình bày với cơ quan thuế, cổ đông và các bên liên quan. Ngoài các căn cứ pháp lý kế toán hiện hành, kế toán tài chính môi trường còn tham chiếu Luật Bảo vệ môi trường, các quy định về phí, thuế môi trường, cũng như các khung báo cáo bền vững và tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

Kế toán quản trị môi trường (EMA) tập trung vào việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin vật chất (như lượng nguyên liệu, năng lượng tiêu thụ, dòng vật chất, phế thải, nước thải, khí thải) cùng thông tin tài chính (chi phí xử lý chất thải, đầu tư thiết bị bảo vệ môi trường, bồi thường, phạt vi phạm, mất uy tín hoặc khắc phục sự cố) liên quan đến các hoạt động ảnh hưởng đến môi trường. Trên cơ sở này, EMA hỗ trợ phân tích so sánh chi phí, lợi ích giữa các phương án sản xuất, đầu tư xanh hoặc cải tiến công nghệ; tính toán chi phí vòng đời sản phẩm (LCC) để định giá, lập ngân sách và lập kế hoạch đầu tư; đồng thời cung cấp các chỉ số hiệu suất môi trường (KPI) nhằm đánh giá trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và tiêu chí ESG. Nhờ đó, EMA giúp nhà quản lý ra quyết định kinh doanh dựa trên dữ liệu về sử dụng tài nguyên, năng lượng và phát thải, từ đó tối ưu hóa chi phí, giảm thiểu tác động tiêu cực, phát hiện lãng phí nguyên liệu, năng lượng để cải thiện quy trình sản xuất. EMA còn hỗ trợ cân bằng lợi ích kinh tế và môi trường, giảm rủi ro pháp lý và môi trường, củng cố hình ảnh ESG, thúc đẩy quản trị bền vững, đồng thời tạo cơ sở cho các chính sách thuế ưu đãi “xanh” trong tương lai.

Kết quả đo lường chi phí môi trường cung cấp cơ sở dữ liệu đáng tin cậy để xây dựng báo cáo môi trường, báo cáo ESG, báo cáo CSR và hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn ISO 14001.

Công bố thông tin và báo cáo bền vững, công bố thông tin phát triển bền vững là quá trình mà doanh nghiệp lựa chọn, đo lường, kiểm soát và công khai các thông tin về tác động, rủi ro và nỗ lực của mình trong 3 lĩnh vực chủ yếu: môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G) (gọi là ESG). Thông tin này có thể được công bố dưới nhiều hình thức: báo cáo phát

triển bền vững riêng lẻ, báo cáo ESG, mục ESG trong báo cáo thường niên, trang web doanh nghiệp, hoặc bản công bố thông tin trên sàn chứng khoán.

Báo cáo phát triển bền vững là tài liệu chuyên biệt, ghi nhận các mục tiêu, chiến lược, chỉ tiêu và kết quả hoạt động ESG; qua đó, doanh nghiệp đo đếm, công bố và chịu trách nhiệm trước các bên liên quan và thể hiện cam kết trách nhiệm giải trình về chiến lược phát triển bền vững

Đánh giá hiệu suất và rủi ro xanh, được định nghĩa là quá trình nhận diện, phân loại và định lượng các rủi ro tài chính, pháp lý, vận hành và danh tiếng phát sinh từ tác động của hoạt động kinh doanh có ảnh hưởng đến môi trường, xã hội và quản trị. Thường được chia thành 3 nhóm lớn. Rủi ro môi trường bao gồm các sự cố ô nhiễm, vi phạm quy định về nước thải, khí thải, chất thải rắn, rủi ro khí hậu cùng các khoản chi phí xử lý, bồi thường và khắc phục hậu quả. Rủi ro xã hội liên quan đến tranh chấp lao động, kiện tụng, phản đối từ cộng đồng, rủi ro an toàn lao động, bất bình đẳng và vi phạm quyền con người trong chuỗi cung ứng, dẫn đến mất uy tín thương hiệu và làm tổn hại đến doanh thu. Rủi ro quản trị pháp lý xuất phát từ việc vi phạm các quy định ESG, không minh bạch trong báo cáo, hành vi quảng bá tốt hơn thực tế, hoặc kiểm soát nội bộ yếu, dẫn đến phạt hành chính, giảm xếp hạng ESG và giảm giá trị doanh nghiệp. Hiệu suất xanh cao tương quan nghịch với mức độ rủi ro, doanh nghiệp quản lý tốt năng lượng, chất thải, lao động và chuỗi cung ứng sẽ giảm thiểu sự cố, ít bị phạt và ít bị kiện tụng, từ đó giảm rủi ro pháp lý và tài chính.

#### **4. Một số hướng dẫn liên quan đến kế toán xanh hiện nay**

Khung pháp lý về kế toán xanh ở Việt Nam hiện chưa có chuẩn mực kế toán xanh riêng, nhưng hình thành dần qua các văn bản quy định, hướng dẫn về môi trường. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam mới chỉ yêu cầu ghi nhận thuế, phí môi trường, dự phòng xử lý môi trường như các khoản chi phí, nợ phải trả thông thường, chưa có tài khoản riêng theo dõi chi phí môi trường, thiếu quy trình bóc tách chi phí sản xuất xanh.

Khung pháp lý môi trường hỗ trợ như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nghị định hướng dẫn. Luật Bảo vệ môi trường yêu cầu doanh nghiệp phải có dữ liệu về phát thải, tái chế, xử lý chất thải - đây là đầu vào quan trọng cho kế toán xanh. Nhiều nghị quyết, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, cam kết phát thải ròng bằng 0 thúc đẩy xây dựng cơ chế tài chính, kế toán để đo lường và báo cáo chi phí môi trường, carbon. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, quy định chi phí xử lý chất thải, phục hồi môi trường. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, định mức xử lý chất thải, quỹ bảo vệ môi trường địa phương. Nghị định số 155/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC yêu cầu doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin phát triển bền vững (năng lượng, rác thải, lao động) trong báo cáo thường niên. Khung báo cáo ESG bắt buộc doanh nghiệp niêm yết trên HOSE, HNX bắt buộc tích hợp nội dung ESG vào báo cáo thường niên theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tạo áp lực thúc đẩy áp dụng kế toán xanh trong thực tế.

Bộ tiêu chuẩn ISO về quản lý môi trường, đặc biệt là bộ tiêu chuẩn ISO 14000, đóng vai trò là nền tảng phương pháp luận cho việc hình thành và phát triển kế toán xanh trong doanh nghiệp. Trong đó, ISO 14001 (hệ thống quản lý môi trường) cung cấp khung khái niệm và quy trình quản lý để xác định, đo lường, giám sát và cải thiện các tác động môi trường, đồng thời thiết lập các chỉ tiêu môi trường, hệ thống tài liệu, trách nhiệm tổ chức và cơ chế đánh giá, cải tiến liên tục. Các dữ liệu môi trường này trở thành nguồn thông tin đầu vào quan trọng cho hệ thống kế toán xanh, góp phần định lượng chi phí môi trường, tài sản môi trường và dòng chất thải trong báo cáo tài chính - ESG.

Bên cạnh đó, ISO 14051:2011 - TCVN ISO 14051:2013, Quản lý môi trường - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Material Flow Cost Accounting (MFCA) thiết lập khuôn khổ kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu, cho phép doanh nghiệp định lượng dòng vật chất và năng lượng gắn với từng khâu sản xuất, đồng thời gắn các đại lượng vật chất này với

dòng chi phí tương ứng. MFCA thể hiện rõ mối liên hệ giữa hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu - năng lượng và chi phí phát sinh, sử dụng phương pháp kế toán quản trị môi trường giảm lãng phí, tối ưu hóa hiệu quả kinh tế và hạn chế tác động môi trường.

Theo quốc tế, trong chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế yêu cầu doanh nghiệp phải công bố các yếu tố ESG và rủi ro khí hậu nếu có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính. Cụ thể, trong IFRS S1 và IFRS S2 đã đề cập đến tích hợp thông tin bền vững gắn với báo cáo tài chính.

ESRS - European Sustainability Reporting Standards (Tiêu chuẩn báo cáo bền vững châu Âu) là bộ tiêu chuẩn chi tiết được EFRAG -European Financial Reporting Advisory Group (Nhóm tư vấn báo cáo tài chính châu Âu) xây dựng để thực thi CSRD. Bao gồm 12 bộ tiêu chuẩn, Quy định các chỉ tiêu cụ thể mà doanh nghiệp phải công bố và hướng dẫn cụ thể cách thức đo lường, hợp nhất, công bố và kiểm toán để đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin trong báo cáo doanh nghiệp.

### **5. Tác động của kế toán xanh đến hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội đối với các doanh nghiệp chế biến thủy sản tại Khánh Hòa**

Kế toán xanh giúp doanh nghiệp chế biến thủy sản tại Khánh Hòa theo dõi, phân bổ, kiểm soát giảm chi phí môi trường. Góp phần tối ưu hóa chi phí, nâng cao lợi nhuận, tăng khả năng cạnh tranh xuất khẩu và CSR thông qua báo cáo minh bạch về tác động môi trường. Các nghiên cứu cho thấy, áp dụng kế toán xanh cải thiện hiệu suất hoạt động lên đến 35%. Doanh nghiệp có khả năng xác định, loại bỏ lãng phí nguyên vật liệu, cải tiến quy trình sản xuất, hạn chế rủi ro pháp lý và tác hại môi trường, từ đó cải thiện hiệu quả kinh doanh thông qua tăng tỷ suất lợi nhuận, giảm định mức chi phí môi trường và nâng cao năng suất lao động, thiết bị, máy móc ở doanh nghiệp thủy sản.

Áp dụng kế toán xanh nâng cao CSR bằng cách minh bạch hóa tác động môi trường, cải thiện hình ảnh thương hiệu và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về CSR, môi trường và đạo đức trong chuỗi cung ứng, như ASC - Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản

(Aquaculture Stewardship Council) BSCI - Tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh. Doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ giảm ô nhiễm, bảo vệ cộng đồng địa phương và ưu đãi thuế, tín dụng khi báo cáo xanh tốt. Điều này thúc đẩy phát triển bền vững, cân bằng kinh tế - xã hội - môi trường. Giúp các doanh nghiệp nhận thức được giá trị tài chính của các tài sản môi trường, thấy rõ ảnh hưởng của quyết định kinh doanh đến môi trường. Doanh nghiệp sẽ đưa ra những chiến lược hiệu quả hơn để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường, đồng thời có thể lập kế hoạch dài hạn với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời tăng cường hiệu suất tài chính.

#### **6. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh vận dụng kế toán xanh cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hòa**

*Một là*, cơ quan chức năng của tỉnh Khánh Hòa cần nâng cao nhận thức một cách đầy đủ và đúng đắn về vai trò, xu hướng phát triển và khả năng ứng dụng của kế toán xanh trong thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cần nhìn nhận việc vận dụng kế toán xanh không chỉ là lựa chọn tự nguyện, mà là yêu cầu mang tính định hướng bắt buộc trong dài hạn, gắn liền với mục tiêu quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao CRS của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình này cần được triển khai theo một lộ trình phù hợp, đảm bảo khả năng tiếp cận, sự đồng thuận và hiệu lực thực tế đối với các chủ thể trong nền kinh tế của Tỉnh.

*Hai là*, Chính phủ, Bộ Tài chính cùng các cơ quan chức năng có liên quan cần nhanh chóng rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về kế toán xanh trong giai đoạn tới. Bao gồm việc xây dựng và ban hành chi tiết về kế toán môi trường, để các doanh nghiệp có thể áp dụng thống nhất trong việc ghi nhận, đo lường, phân loại và trình bày chi phí, tài sản, nợ liên quan đến môi trường trong hệ thống kế toán và báo cáo tài chính. Đồng thời, cần tăng cường các chế tài xử lý vi phạm, đặc biệt trong lĩnh vực thuế, phí môi trường, nhằm nâng cao tính răn đe, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

*Ba là*, cần xây dựng và triển khai các chính sách đãi ngộ, khuyến khích nhằm động viên doanh nghiệp thực hiện tốt CRS, trong đó bao gồm việc áp dụng hiệu quả kế toán xanh trong hệ thống kế toán và quản trị nội bộ. Các chính sách này có thể bao gồm ưu đãi về thuế, phí, hỗ trợ tài chính, tiếp cận vốn ưu đãi hoặc các hình thức khen thưởng, công nhận đối với doanh nghiệp có thành tích trong thực hiện kế toán môi trường và báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời, cần coi đây là một công cụ tuyên truyền, định hướng, giúp nâng cao nhận thức, thúc đẩy phổ biến và áp dụng rộng rãi kế toán xanh trong thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành văn hóa quản trị gắn kết giữa hiệu quả tài chính và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

*Bốn là*, đối với các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, mặc dù một số trường đã bước đầu tích hợp các nội dung liên quan đến kế toán môi trường, phát triển bền vững và ESG vào chương trình giảng dạy, tuy nhiên cần đồng bộ tại các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán, quản trị, nhanh chóng đưa chính thức nội dung kế toán xanh vào chương trình đào tạo. Cụ thể, cần bổ sung học phần có nội dung về kế toán xanh, kế toán môi trường, quản lý và báo cáo bền vững, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh gia tăng áp lực ESG, CSRD, IFRS S1-S2 và các chuẩn mực khí hậu, môi trường quốc tế.

*Năm là*, đối với cộng đồng doanh nghiệp, cần thay đổi nhận thức trong việc vận dụng kế toán xanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các nhà quản trị cần cập nhật thông tin chi phí liên quan đến môi trường phát sinh trong các hợp đồng của doanh nghiệp, nhất là các hợp đồng xuất khẩu, để đưa ra được các quyết định đầu tư kinh doanh phù hợp. Qua đó, vừa có thể tìm kiếm lợi nhuận từ các dự án, vừa tránh được các khoản xử phạt liên quan đến môi trường. Đồng thời, cần nâng cấp đội ngũ nhân lực kế toán của doanh nghiệp, chuyển từ cách hiểu truyền thống về kế toán sang năng lực xử lý dữ liệu môi trường, tài chính, với khả năng áp dụng các công cụ đo lường, phân tích và báo cáo ESG, phát triển bền vững ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Bộ Tài chính (2020). Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2022). Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tiêu chuẩn Việt Nam (2015). TCVN ISO 14001:2015- ISO 14001:2015 về hệ thống quản lý môi trường - các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng

Tiêu chuẩn quốc gia (2013). TCVN ISO 14051:2013-ISO 14051:2011 về Quản lý môi trường - hạch toán chi phí dòng vật liệu - khuôn khổ chung.

European Union (2023). Corporate Sustainability Reporting Directive- CSRD.

**Ngày nhận bài: 10/03/2026**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/03/2026**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 5/04/2026**

**IMPACT OF GREEN ACCOUNTING ON BUSINESS  
PERFORMANCE AND CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY  
IN SEAFOOD PROCESSING ENTERPRISES  
IN KHANH HOA PROVINCE**

● **NGUYEN BICH HUONG THAO<sup>1</sup>**

● **NGUYEN THI KIM ANH<sup>1</sup>**

<sup>1</sup>Nha Trang University

**ABSTRACT:**

The integration of environmental considerations into management accounting and business operations is receiving increasing attention from enterprises worldwide. Green accounting has emerged as a critical tool for measuring, recording, and reporting the environmental costs and benefits associated with production and business activities. In Khanh Hoa province, where numerous seafood processing enterprises serve both domestic and export markets, the adoption of green accounting and environmental management accounting has become increasingly important to meet regulatory requirements, market expectations, and sustainability objectives. Drawing on a comprehensive review of the literature on green accounting and its effects on business performance and corporate social responsibility, this study examines the relevance of these practices to the seafood processing industry. Based on the findings, the study proposes practical recommendations to promote the effective adoption of green accounting among seafood processing enterprises in Khanh Hoa province.

**Keywords:** green accounting, social responsibility, sustainability reporting, seafood processing enterprises.